

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 953/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
huyện Kiên Lương năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện Kiên Lương về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 75/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc xin phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Kiên Lương năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Kiên Lương năm 2018 với các nội dung sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) ngành nông – lâm – thủy sản, ngành công nghiệp, xây dựng đạt 13.867 tỷ đồng, tăng 7,49% so với năm 2017, trong đó:

- Ngành nông – lâm – ngư nghiệp đạt 5.137 tỷ đồng, tăng 8,24%.
- Ngành công nghiệp đạt 8.180 tỷ đồng, tăng 7,46%.
- Ngành xây dựng đạt 550 tỷ đồng, tăng 1,85%.

2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 5.563 tỷ đồng. Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 615 tỷ đồng.

3. Tổng sản lượng lúa 02 vụ đạt 273.610 tấn.

4. Tổng sản lượng đánh bắt đạt 53.600 tấn; sản lượng nuôi trồng đạt 30.300 tấn (diện tích nuôi tôm 6.300 ha, sản lượng đạt 9.450 tấn; trong đó diện tích nuôi tôm thâm canh – bán thâm canh là 1.300 ha, sản lượng đạt 7.950 tấn).



5. Tổng thu ngân sách Nhà nước 107,35 tỷ đồng. Chi ngân sách địa phương 284,141 tỷ đồng.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả giao thông nông thôn để tỷ lệ đường liên ấp nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 98,5%.

7. Phần đầu xã Sơn Hải và Bình Trị đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới; xã Dương Hòa, Bình An, Hòn Nghệ và Hòa Điền giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới; xã Kiên Bình đạt thêm từ 1 – 2 tiêu chí.

8. Tỷ lệ huy động trẻ 3 – 5 tuổi đạt 60%; trẻ từ 06 - 10 tuổi đến trường đạt 99%; trẻ 11 - 14 tuổi đến trường đạt 99%; tỷ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 80%.

9. Hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 0,968%; hạ tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng chiều cao còn 7,54% và suy dinh dưỡng cân nặng còn 6,58%.

10. Phần đầu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn đạt từ 84% trở lên.

11. Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 2,15% (theo chuẩn nghèo mới đa chiều).

12. Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,93%.

13. Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 99%.

14. Giải quyết việc làm cho 2.000 người; mở 25 lớp đào tạo nghề cho 700 người, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%; trong đó đào tạo nghề đạt 46%.

15. Công tác tuyển quân hoàn thành chỉ tiêu trên giao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo hướng nâng cao chất lượng, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên.

16. Số vụ, số người chết và bị thương do tai nạn giao thông giảm so với năm 2017.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Về phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn mới

- Sản xuất lúa: Thực hiện có hiệu quả chương trình tái cơ cấu và phát triển ngành nông nghiệp theo hướng thâm canh tăng năng suất, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững góp phần tăng thu nhập cho nông dân, bảo đảm an sinh xã hội và môi trường. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình cánh đồng lớn theo hướng VietGAP; áp dụng quy trình 3 giảm, 3 tăng để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế, phần đầu diện tích gieo sạ 02 vụ lúa đạt 45.000 ha, năng suất bình quân 02 vụ đạt 6,08 tấn/ha, tổng sản lượng lúa đạt 273.610 tấn.

- Phát triển các loại cây trồng cạn khác phù hợp với điều kiện sinh thái của từng khu vực và có sự đảm bảo về thị trường tiêu thụ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất và lao động như rau an toàn, tiêu, dừa... Vận động nhân dân trồng hoa, cây cảnh để nhân rộng trong tương lai, tạo nguồn cung cho các khu du lịch, làm đẹp cảnh quan các khu du lịch, khu dân cư, các tuyến đường trục đô thị và ven biển.

- Chăn nuôi: Tiếp tục phát triển ngành chăn nuôi theo hướng sản xuất tập trung, gắn với kiểm soát tốt cơ sở giết mổ tập trung, tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo xử lý chất thải chăn nuôi để hạn chế cơ bản ô nhiễm môi trường. Đồng thời tận dụng có hiệu quả mặt nước ao, hồ, sông rạch, ruộng lúa kết hợp nuôi trồng các loại thủy sản nước ngọt.

- Lâm nghiệp: Tăng cường bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, trồng thêm rừng phòng hộ ven biển. Chú trọng phát triển trồng cây rừng phân tán ven đường, ven kênh rạch, trong các khu dân cư, khu du lịch để tăng độ che phủ, cung cấp nguyên liệu gỗ, cải thiện môi trường và làm đẹp cảnh quan các khu dân cư đô thị và nông thôn. Đặc biệt chú trọng bảo vệ tài nguyên rừng ở khu vực đảo biển, đồi núi và rừng ngập mặn ven biển bao gồm cả bảo vệ cây rừng, hệ động vật và thủy sinh trong lâm phần.

- Khai thác và nuôi trồng thủy sản:

+ Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước hỗ trợ ngư dân; tăng cường công tác quản lý tàu cá, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động trên biển; kết hợp hài hòa giữa tăng sản lượng với chất lượng và bảo quản, chế biến để tăng giá bán, phân đầu sản lượng đánh bắt đạt 53.600 tấn.

+ Vận động doanh nghiệp đầu tư, mở rộng diện tích nuôi tôm công nghiệp; nhân rộng mô hình nuôi trồng thủy sản đã có hiệu quả kinh tế; phát triển nuôi cá lồng bè nước mặn - lợ; nuôi nghêu, sò ở ven biển, đảo... Phân đầu diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 12.420 ha, sản lượng đạt 30.300 tấn (*diện tích nuôi tôm 6.300 ha, sản lượng đạt 9.450 tấn; trong đó diện tích nuôi tôm thâm canh – bán thâm canh là 1.300 ha, sản lượng đạt 7.950 tấn*).

- Về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tích cực huy động các nguồn lực và sự hỗ trợ của Nhà nước đầu tư xây dựng nông thôn mới. Vận động, tuyên truyền nâng cao ý thức nhân dân trong tham gia xây dựng nông thôn mới,... Phân đầu xã Sơn Hải và Bình Trị đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới; xã Dương Hòa, Bình An, Hòn Nghệ và Hòa Điền giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới; xã Kiên Bình đạt thêm từ 1 – 2 tiêu chí.

1.2. Về công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

Tập trung phát triển mạnh công nghiệp, ưu tiên các ngành công nghiệp có lợi thế, nhất là chế biến nông - thủy sản và vật liệu xây dựng. Đồng thời phát huy nguồn nội lực, tranh thủ tối đa nguồn lực từ bên ngoài bằng việc thực hiện tốt các

cơ chế chính sách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài và các thành phần kinh tế trong, ngoài huyện. Phát triển công nghiệp gắn liền với tăng cường kiểm tra việc tuân thủ các chỉ tiêu về tiêu chuẩn môi trường, phân đầu tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng 7,46%.

1.3. Về thương mại – dịch vụ

Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ. Nâng chất lượng hoạt động mua bán tại Trung tâm thương mại Ba Hòn, và các điểm mua bán ở các xã, thị trấn trong đó đặc biệt quan tâm nâng chất lượng hoạt động Ban quản lý, Ban bảo vệ chợ. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về kiểm soát giá, chống hàng giả, gian lận thương mại... Phân đầu doanh số của ngành thương mại dịch vụ tăng 10,12%

1.4. Đầu tư xây dựng cơ bản

- Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa các ngành, xã, thị trấn và chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc, nhất là trong công tác quyết toán các công trình. Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, điều hành, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của Ban quản lý dự án, tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018, trong đó tỷ lệ giải ngân đạt từ 95% trở lên.

- Tạo điều kiện thuận lợi triển khai các dự án có tác động tích cực đến phát triển kinh tế xã hội như: Dự án khu du lịch Hòn Phụ Tử; khu di tích lịch sử Mo So; dự án du lịch quần đảo Bà Lụa, chợ Kiên Lương.

1.5. Tài nguyên và môi trường

Thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý nhà nước về đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, kiểm tra và có biện pháp xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường. Phối hợp thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, nhất là vấn đề mực nước biển dâng tác động đối với địa bàn huyện. Bảo vệ và khai thác bền vững các nguồn tài nguyên, không khuyến khích khai thác khoáng sản (núi đá và cát biển).

1.6. Thu chi ngân sách: Tích cực huy động các nguồn thu vào ngân sách Nhà nước, phân đầu thu ngân sách đạt 107,35 tỷ đồng. Đi đôi khai thác các nguồn thu, thu đúng quy định, không để thất thu, nợ thuế tồn đọng, duy trì tốt nguồn thu. Chi ngân sách địa phương đạt 284,141 tỷ đồng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng ngân sách kết hợp thực hiện các biện pháp, chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng. Phân đầu cân đối được ngân sách và có kết dư để đầu tư xây dựng một số công trình cấp thiết của huyện.

2. Về văn hóa – xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học theo hướng chuẩn hóa, từng bước hiện đại hóa. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện các trường đạt chuẩn quốc gia; đầu tư phát triển hệ thống trường mẫu giáo, chú trọng cả địa bàn đô thị và nông thôn. Củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; kịp thời hỗ trợ học sinh ở những nơi khó khăn để không bỏ học giữa chừng.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng thực hành cho học sinh. Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện có hiệu quả phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở; triển khai chương trình phát triển giáo dục trung học... Phần đầu tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi đến trường đạt 60%; trẻ từ 06-10 tuổi đến trường đạt 99%; trẻ 11-14 tuổi đến trường đạt 99%; tỷ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 80%.

2.2. Công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, tăng cường theo hướng dự phòng và điều trị; củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, duy trì và nâng cao chất lượng trạm y tế đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời chú trọng thực hiện chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống bệnh truyền nhiễm... Tăng cường quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân.

- Thực hiện tốt bảo hiểm cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người già và các đối tượng chính sách xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, phần đầu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn đạt từ 84% trở lên.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và chương trình phòng, chống trẻ em suy dinh dưỡng. Phần đầu hạ tỷ lệ tăng dân số xuống còn 0,968%; tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng chiều cao còn 7,54% và suy dinh dưỡng cân nặng còn 6,58%.

2.3. Lao động giải quyết việc làm, giảm nghèo, thực hiện chính sách xã hội

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn lao động. Gắn chuyển dịch cơ cấu lao động với giải quyết việc làm, phần đầu giải quyết việc làm cho 2.000 lao động. Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ của người lao động, phần đầu mở 25 lớp đào tạo nghề cho 700 học viên, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%; trong đó được đào tạo nghề đạt 46%.

- Thực hiện tốt chính sách xã hội với người có công, gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt. Phấn đấu xây mới 50 căn, sửa chữa 31 căn nhà tình nghĩa. Đẩy mạnh xã hội hoá trong việc thực hiện chính sách xã hội như tiếp tục thực hiện phong trào xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết nhằm huy động các nguồn lực thực hiện mục tiêu nâng cao mức sống của các đối tượng có công, gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn...

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo, gắn với thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội của Chính phủ đã ban hành nhằm hỗ trợ giảm bớt khó khăn, ổn định đời sống cho các đối tượng chính sách, người nghèo. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 2,15% (theo chuẩn nghèo mới đa chiều).

2.4. Văn hóa – Thể thao và du lịch:

- Tích cực thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hoá và các hoạt động văn hoá, xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động Trung tâm văn hóa thể thao huyện. Bảo tồn di tích văn hoá, lịch sử. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với phong trào thi đua toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao huyện năm 2017 – 2018, gắn tham gia tốt Đại hội Thể dục thể thao của tỉnh. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa thể thao.

- Tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm chia tách huyện Kiên Lương với thị xã Hà Tiên.

- Thực hiện hoàn thành công tác quy hoạch chi tiết, giải phóng mặt bằng khu du lịch Chùa Hang – Hòn Phụ Tử và khu di tích lịch sử Mo So, gắn đầu tư các hạng mục trong khu vực này để thu hút du khách đến tham quan. Tạo điều kiện cho nhà đầu tư lập quy hoạch chi tiết toàn quần đảo Bà Lụa và vùng biển xã Bình An, để đầu tư phát triển khu du lịch nghỉ dưỡng, khách sạn, tỷ lệ 1/2000; và Đề án phát triển Du lịch huyện Kiên Lương giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Phấn đấu tổng lượt khách đến địa bàn huyện tham quan đạt 686.000 lượt người.

2.5. Về công tác dân tộc, tôn giáo

Tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo, dân tộc. Phối hợp tổ chức Đoàn cán bộ thăm viếng và tặng quà các cơ sở tôn giáo nhân dịp Tết, lễ truyền thống; thăm tặng quà chức sắc, gia đình chính sách tiêu biểu, người có uy tín. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng dân tộc, tôn giáo để kích động, gây rối, chống phá khối đại đoàn kết dân tộc.

3. Công tác đảm bảo quốc phòng – an ninh; xây dựng chính quyền

3.1. Quân sự

Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tổ chức. Nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, chất lượng huấn luyện và công tác phối hợp giữa các lực lượng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, phấn đấu giao về trên 80 thanh niên (Quân sự: 70 thanh niên; Công an: 10 thanh niên) để đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

3.2. Công an

Tăng cường bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đảm bảo giữ vững sự ổn định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, chú trọng công tác phòng ngừa xã hội, đẩy lùi các tệ nạn xã hội và giảm tai nạn giao thông. Huy động hệ thống chính trị và toàn dân phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bảo vệ trật tự kỷ cương xã hội.

3.3. Thanh tra

Tăng cường công tác thanh tra lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư XDCB, quản lý tài chính-ngân sách, nhằm ngăn chặn tình trạng tham ô, lãng phí. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm.

3.4. Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung của Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính về tiếp công dân và xử lý đơn thư thuộc ngành Thanh tra áp dụng trên địa bàn.

- Ban Tiếp công dân; các xã, thị trấn tăng cường phối hợp với ngành chức năng tổ chức tốt việc đối thoại, tiếp công dân. Tập trung giải quyết dứt điểm đơn thư còn tồn đọng; chủ động nắm tình hình, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, giải quyết và ngăn chặn kịp thời các khiếu nại tố cáo, xử lý phù hợp tại cơ sở, hạn chế khiếu nại vượt cấp.

3.5. Công tác phòng, chống tham nhũng

Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các nội dung cần phải công khai, minh bạch theo quy định của nhà nước trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp. Lãnh đạo chặt chẽ cán bộ, công chức kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Công khai, công bố các quy hoạch, dự án

phát triển kinh tế - xã hội hoặc tổ chức tham khảo ý kiến nhân dân trước khi triển khai thực hiện.

3.6. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với làm tốt công tác trợ giúp pháp lý góp phần nâng lên ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân. Tích cực đấu tranh, phản bác kịp thời, có tính thuyết phục cao đối với những thông tin sai trái, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

3.7. Công tác cải cách hành chính

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên lĩnh vực đất đai, cơ chế một cửa điện tử và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, đi đôi với chủ động bố trí, sắp xếp đảm bảo các điều kiện thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, địa phương. Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008; cơ chế một cửa, một cửa liên thông; một cửa điện tử; trang thông tin điện tử huyện.

3.8. Về công tác nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính Ủy ban nhân dân hai cấp. Kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp, đảm bảo sự chỉ đạo điều hành thống nhất, thông suốt, kịp thời và sâu sát. Đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước, tăng cường phân cấp quản lý nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch vững mạnh, có năng lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm và sự tận tụy đối với công việc. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra việc thực thi chức trách công vụ và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây những nhiễu, phiền hà trong giải quyết công việc liên quan đến doanh nghiệp và người dân.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, định kỳ làm việc với các cơ quan, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các đoàn thể cũng như nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân để giúp cho nhà nước đề ra những chủ trương chính sách phù hợp, hiệu quả.

Điều 2. Giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 trên địa bàn huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương, lãnh đạo các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ngành cấp tỉnh;
- Huyện ủy Kiên Lương;
- UBND huyện Kiên Lương;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, btkien. (02b)

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng

